

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 54/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lường Thị S, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Bản L, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Hà Văn T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Bản L, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lường Thị S và anh Hà Văn T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lường Thị S và anh Hà Văn T thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con chung:** Chị Lường Thị S và anh Hà Văn T có hai con chung chưa thành niên là Hà Văn L, sinh ngày 20/01/2013 và Hà Vũ T1, sinh ngày 25/4/2015. Chị Lường Thị S và anh Hà Văn T thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn như sau:

Giao cho anh Hà Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung chưa thành niên là Hà Văn L và Hà Vũ T1 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lường Thị S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên là cháu H Vũ Trường với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*)/tháng cho đến khi cháu H Vũ Trường thành niên (đủ 18 tuổi), không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

+ Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng một lần vào ngày 25 hàng tháng.

+ Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 25/4/2025 cho đến khi cháu H Vũ Trường thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ, thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh Hà Văn T không yêu cầu chị Lường Thị S cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Hà Văn L và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lường Thị S có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với anh Hà Văn T. Anh Hà Văn T có quyền yêu cầu chị Lường Thị S cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Chị Lường Thị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

- **Về chia tài sản:** Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Lường Thị S và anh Hà Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Lường Thị S và anh Hà Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Lường Thị S phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí có giá ngạch về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự là để chị Lường Thị S nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà anh Hà Văn T phải nộp. Tổng cộng chị Lường Thị S phải nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000

(Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0000017 ngày 21/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THADS huyện Than Uyên;
- UBND xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

đã ký

Quàng Thị Phương